

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /1853/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 19 tháng 8 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án  
“Hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở thương mại xã Thăng Long,  
huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình”

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 1818/STNMT-CCBVMT ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở thương mại xã Thăng Long, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình”;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 381/TTr-STNMT ngày 11 tháng 8 năm 2022,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở thương mại xã Thăng Long, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đông Hưng (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Thăng Long, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đông Hưng có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.



**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Hưng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thăng Long; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan và Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đông Hưng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lại Văn Hoàn**





**PHỤ LỤC**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
(Kèm theo Quyết định số 1853/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**1. Thông tin về dự án:**

**1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở thương mại xã Thăng Long, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Thăng Long, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đông Hưng

Địa chỉ: Tổ 8, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:**

Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở thương mại với tổng diện tích đất 63.479 m<sup>2</sup>, trong đó:

- Đất công trình công cộng (nhà văn hóa): 1.860 m<sup>2</sup>.

- Đất ở: 27.782,5 m<sup>2</sup>.

- Đất cây xanh: 3.487,1 m<sup>2</sup>.

- Đất hạ tầng (khe hạ tầng + trạm xử lý nước thải): 2.697,7 m<sup>2</sup>.

- Đất giao thông: 27.651,3 m<sup>2</sup>.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:**

- Hạng mục công trình chính: San lấp khu đất nhà ở liên kế 20.437,8 m<sup>2</sup>; san lấp khu đất nhà biệt thự 1.708 m<sup>2</sup>; san lấp khu đất nhà ở xã hội 5.636,7 m<sup>2</sup>; Đường gom Quốc lộ 39: Mặt cắt quy hoạch 13,5 m (3,0 m+7,5 m+3,0 m); Đường QH số 1: Mặt cắt quy hoạch 25,0 m (4,0 m+7,5 m+2,0 m+7,5 m+4,0 m); Đường QH số 2: Mặt cắt quy hoạch 13,0 m (3,0 m+7,0 m+3,0 m); Đường QH số 3: Mặt cắt quy hoạch 13,0 m (3,0 m+7,0 m+3,0 m); Đường QH số 4: Mặt cắt quy hoạch 13,0 m (3,0 m+7,0 m+3,0 m); Đường QH số 5: Mặt cắt quy hoạch 13,0 m (3,0 m+7,0 m+3,0 m); Đường QH số 6: Mặt cắt quy hoạch 13,0 m (3,0 m+7,0 m+3,0 m); Đường QH số 7: Mặt cắt quy hoạch 13,0 m (3,0 m+7,0 m+3,0 m); Đường QH số 8: Mặt cắt quy hoạch 13,0 m (3,0 m+7,0 m+3,0 m); Đường QH số 9: Mặt cắt quy hoạch 13,0 m (3,0 m+7,0 m+3,0 m); Đường QH số 10: Mặt cắt quy hoạch 13,0 m (3,0 m+7,0 m+3,0 m); Đường QH số 11: Mặt cắt quy hoạch 13,0 m (3,0 m+7,0 m+3,0 m).

- Hạng mục công trình phụ trợ: Hệ thống cấp nước; hệ thống cấp điện.

- Hạng mục công trình bảo vệ môi trường: Hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải; hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 200m<sup>3</sup>/ngày đêm; cây xanh.

**1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:**

- Dự án xả nước thải sau xử lý vào mương thoát nước hiện có của khu vực trước khi ra kênh Tiên Hưng là nguồn nước mặt có được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

- Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:**

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải từ san lấp mặt bằng, thi công, vận chuyển vật liệu, chất thải; nước thải sinh hoạt của công nhân, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn qua công trường thi công; phế thải từ phá dỡ công trình trên đất, thực vật từ quá trình phát quang mặt bằng, đất thải từ quá trình bóc tách lớp hữu cơ, chất thải rắn sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại từ máy móc, thiết bị phục vụ thi công; tiếng ồn, độ rung do hoạt động thi công.

- Trong giai đoạn vận hành: Bụi và khí thải từ các phương tiện giao thông của người dân, mùi từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải; nước thải sinh hoạt; chất thải rắn thông thường; chất thải nguy hại.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:**

### **3.1. Nước thải, khí thải:**

- Nước thải:

+ Giai đoạn xây dựng: Nước thải từ quá trình thi công xây dựng... khoảng 1 m<sup>3</sup>/ngày đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, COD; nước thải sinh hoạt khoảng 2,5 m<sup>3</sup>/ngày đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng: BOD<sub>5</sub>, SS, amoni, NO<sub>3</sub><sup>-</sup>, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>, tổng Coliform.

+ Giai đoạn vận hành: Nước thải sinh hoạt khoảng 188,48 m<sup>3</sup>/ngày đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng: BOD<sub>5</sub>, SS, amoni, NO<sub>3</sub><sup>-</sup>, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>, tổng Coliform.

- Bụi, khí thải:

+ Giai đoạn xây dựng: Bụi, khí thải từ san lấp mặt bằng, thi công, vận chuyển vật liệu, chất thải.

+ Giai đoạn vận hành: Bụi, khí thải của các phương tiện giao thông đi lại trong khu vực, mùi hôi phát sinh từ khu xử lý nước thải tập trung.

### **3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải rắn sinh hoạt 10 kg/ngày đêm.

+ Giai đoạn vận hành: Chất thải rắn sinh hoạt 1.884,8 kg/ngày đêm.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải xây dựng 1.127,9 tấn; thực vật thải từ quá trình phát quang mặt bằng 11,9 tấn; phế thải từ hoạt động bóc tách lớp hữu cơ bề mặt: 26.661,18 tấn; phế thải từ hoạt động phá dỡ công trình trên đất 1.226,88 tấn.

+ Giai đoạn vận hành: Bùn thải phát sinh từ quá trình vận hành trạm xử lý nước thải khoảng 0,2 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Chất thải nguy hại:

+ Giai đoạn xây dựng: Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 300 kg trong cả giai đoạn xây dựng, bao gồm: dầu thải, giẻ lau dính dầu, vỏ thùng sơn...

+ Giai đoạn vận hành: Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 294,5 kg/năm, bao gồm: bóng đèn huỳnh quang thải, ắc quy thải, pin thải...

### 3.3. Tiếng ồn, độ rung:

+ Giai đoạn xây dựng: Từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường, phương tiện vận chuyển.

+ Giai đoạn vận hành: Từ hoạt động của phương tiện giao thông, sinh hoạt của người dân.

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

#### 4.1.1. Đối với nước thải:

- Giai đoạn xây dựng: Nước thải xây dựng được xử lý bằng 02 bể lắng nhựa HDPE di động, có thể tích 1 m<sup>3</sup>; nước thải sinh hoạt sử dụng nhà vệ sinh di động loại 02 buồng để thu gom và lưu chứa chất thải phát sinh, định kỳ 03 ngày/lần thuê đơn vị có đủ năng lực thu gom và xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành:

+ Hệ thống thoát nước mưa: Được thu gom bằng các hố ga với các cửa thu nước được bố trí dọc theo các tuyến đường với khoảng cách trung bình từ 40m/hố. Nước mưa được thu gom thông qua hệ thống mương thoát nước dầy tấm đan BTCT, xây dựng dọc theo các tuyến đường, bố trí đi trên vỉa hè và hướng thoát sẽ được chảy ra kênh Tiên Hưng. Khối lượng hệ thống thoát nước mưa gồm: Mương dầy nắp đan B400: 1.500m; Mương dầy nắp đan B600: 170m; Mương dầy nắp đan B800: 132m; Cống BTCT D600: 45m; Cống BTCT D800: 29m; Cống BTCT D1000: 10m; Cống thu nước ngang đường BTCT D300: 420m; Ga thu nước trực tiếp: 148 cái; Ga thăm: 74 cái; Vị trí điểm xả nước: 01 vị trí.

+ Hệ thống thu gom, xử lý nước thải: Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ tại các hộ dân, các công trình công cộng, dịch vụ thương mại, thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm, đạt QCVN14:2008/BTNMT cột A giá trị C thải ra mương thoát nước hiện có của khu vực rồi thoát ra kênh Tiên Hưng, tọa độ xả thải:

$$X(m) = 2273359,022 \quad Y(m) = 581754,032$$

(Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105<sup>o</sup>30', múi chiếu 3<sup>o</sup>).

Quy trình xử lý: Nước thải sinh hoạt → Bể thu gom T1 → Bể tách mỡ T2 → Bể điều hòa T3 → Bể Anoxic T4 → Bể Aroten T5 → Bể lắng vi sinh T6 → Bể khử trùng T7 → Nguồn tiếp nhận.

#### 4.1.2. Đối với bụi, khí thải:

- Giai đoạn xây dựng: Phun tưới ẩm tại các khu vực thi công, lên kế hoạch vận chuyển nguyên vật liệu, thi công hợp lý, che phủ thùng xe trong quá trình vận chuyển, bố trí lịch trình vận chuyển phù hợp, dọn vệ sinh, che phủ các vị trí tập kết nguyên liệu, sử dụng xe vận tải được kiểm định.

- Giai đoạn vận hành:

+ Trồng cây xanh trong khuôn viên, xung quanh các công trình và dọc theo các tuyến đường giao thông.

+ Quy định về giao thông trong nội bộ khu vực dự án: không hoạt động quá tốc độ và tải trọng quy định.

+ Tăng cường biện pháp vệ sinh hàng ngày mặt bằng sân bãi và các tuyến đường chính, đường nội bộ; vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung đúng quy trình.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Giai đoạn xây dựng:

+ Chất thải sinh hoạt hợp đồng với đội vệ sinh môi trường xã Thăng Long thu gom, xử lý theo quy định.

+ Chất thải xây dựng: Thu gom, phân loại bán tái chế đối với chất thải có thể tái chế; chất thải không thể tái chế đổ thải tại địa điểm đã được thỏa thuận với địa phương; đất thải từ quá trình đào móng và bóc tách đất hữu cơ: Tận dụng để trồng cây xanh thuộc dự án, đắp bờ chắn cát; thực vật từ quá trình phát quang: Hợp đồng với đội vệ sinh môi trường của xã vận chuyển, xử lý.

- Giai đoạn vận hành: Rác thải sinh hoạt đối với khu vực dân cư và các cơ sở công cộng, thương mại được thu gom, phân loại và chứa trong thùng đựng rác gia đình, được tổ vệ sinh môi trường khu vực thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định; đối với các công trình công cộng, khu vực cây xanh đặt các thùng rác dung tích 120 lít, có nắp đậy bố trí dọc theo các đường dạo với khoảng cách 100m/1 điểm, mỗi điểm đặt 02 thùng chứa rác có màu khác nhau để phân loại rác, hàng ngày đội vệ sinh môi trường của xã tiến hành thu gom, vận chuyển để xử lý; bùn thải từ trạm xử lý nước thải: Hợp đồng thu gom vận chuyển và xử lý với đơn vị có đủ năng lực theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn xây dựng: Thực hiện thu gom, lưu giữ, xử lý theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Giai đoạn vận hành:

Chất thải nguy hại phát sinh được thu gom cùng với chất thải rắn sinh hoạt, được phân loại, lưu giữ và xử lý theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Giai đoạn xây dựng: Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp; xây dựng kế hoạch thi công phù hợp; đối với các thiết bị có độ ồn lớn, các thiết bị gây rung sẽ được lắp đặt trên đệm cao su và lò xo chống rung; hạn chế số lượng thiết bị thi công đồng thời, bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

- Giai đoạn vận hành: Trồng cây xanh xung quanh dự án.

Quy chuẩn áp dụng: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung QCVN 27:2010/BTNMT.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:**

### **5.1. Giai đoạn xây dựng:**

- Giám sát môi trường không khí xung quanh:

+ Vị trí giám sát: 02 điểm tại điểm đầu và điểm cuối hướng gió.

+ Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, tiếng ồn, độ rung.

+ Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT.

- Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: giám sát về tổng lượng, quá trình thu gom, lưu giữ, vận chuyển xử lý.

### **5.2. Giai đoạn vận hành:**

- Thực hiện quản lý, giám sát vận hành hệ thống xử lý nước thải đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột A - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại về tổng lượng, quá trình thu gom, lưu giữ, vận chuyển xử lý.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:**

Lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường để được Cấp giấy phép môi trường trước vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quy định.